

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Số: 37 /2008/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP và Nghị định số
167/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ và Thông tư
số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy
định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Nghị định số 167/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy
định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh
nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác
của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy
định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty
nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 29/2007/TT-BLĐTBXH ngày 05/12/2007 của Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung,
mức lương tối thiểu vùng đối với công ty nhà nước và công ty TNHH một thành
viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Theo Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 06/6/2008 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh hệ số nhân công và bù giá nhiên liệu trong dự toán dịch vụ công ích đô thị đối với các bộ đơn giá ban hành theo Quyết định số 12193/QĐ.UB ngày 05/12/2003 (về việc ban hành Đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – tập 1: Công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác; tập 2: Công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị); Quyết định số 1070/2006/QĐ.UBND ngày 04/4/2006 (về việc ban hành Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và Quyết định số 24/QĐ.UBND ngày 19/4/2007 (về việc ban hành Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng) của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

A. Chi phí trực tiếp:

1. Chi phí vật liệu: Theo quy định tại Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng.

2. Chi phí nhân công:

+ Các khối lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị từ 01/01/2008 trở đi áp dụng các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nêu trên) được điều chỉnh hệ số nhân công theo bảng sau:

Bảng số 1: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công

S T T	Loại đơn giá dịch vụ công ích đô thị	Thành phố Vũng Tàu K_{NC}^{dc}	Thị xã Bà Rịa và các huyện K_{NC}^{dc}	Huyện Côn Đảo K_{NC}^{dc}
1	Đơn giá công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác	2,80	2,60	2,60
2	Đơn giá Công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị	2,788	2,596	2,596
3	Đ.giá Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị	1,657	1,542	2,40
4	Đ.giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng	1,289	1,20	1,944

(Đối với Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác và Đơn giá sản xuất và duy trì cây xanh đô thị hệ số nhân công ở bảng trên (K_{NC}^{dc}) đã tính đến hệ số do

thay đổi hệ thống thang bảng lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ)

* Đối với huyện Côn Đảo: Không đưa phụ cấp đặc biệt vào trong các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị mà phụ cấp này được áp dụng theo Thông tư 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và được tính như sau:

- Đơn giá ban hành theo Quyết định số 12193/QĐ.UB ngày 05/12/2003 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khi lập dự toán không tính thêm phụ cấp đặc biệt;

- Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành theo quyết định số 1070/2006/QĐ.UBND ngày 04/4/2006 và Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng ban hành theo Quyết định số 24/QĐ.UBND ngày 19/4/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng hệ số nhân công theo bảng trên không được nhân thêm hệ số K_{NC} ghi trong đơn giá (vì đã được tính đủ).

3. Chi phí sử dụng máy, thiết bị: Tạm thời điều chỉnh giá xăng dầu cho các loại máy thực hiện các khối lượng dịch vụ công ích đô thị như sau:

Chi phí chênh lệch nhiên liệu = $\sum$ (Khối lượng dịch vụ công ích đô thị x định mức ca máy cho từng loại công việc) x định mức xăng, dầu / 1 ca máy x chênh lệch giá xăng, dầu theo từng giai đoạn.

Giá xăng, dầu (giá gốc) tại thời điểm lập các bộ đơn giá theo bảng dưới đây:

DVT: đồng/lít (đã có VAT)

STT	Loại đơn giá	Giá xăng A92	Giá xăng A83	Dầu DO
1	Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác và Duy trì cây xanh đô thị	5.600	5.400	4.400
2	Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị	9.500		7.500
3	Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng	10.500		8.600

* Đối với huyện Côn Đảo: Hệ số máy thi công của Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành theo quyết định số 1070/2006/QĐ.UBND ngày 04/4/2006 áp dụng hệ số $K_{MTC} = 1,07$ thay cho hệ số $K_{MTC} = 1,12$ ghi trong đơn giá; Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng ban hành theo Quyết định số 24/QĐ.UBND ngày 19/4/2007 áp dụng hệ số $K_M = 1,18$.

B. Chi phí quản lý chung:

Chi phí quản lý chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng tỷ lệ % so với chi phí nhân công trực tiếp và được quy định theo bảng dưới đây:

STT	Loại dịch vụ công ích	Đô thị loại 2	Đô thị loại 3 - 5
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác đô thị	54	56
2	Duy trì cây xanh đô thị	58	59
3	Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng	65	67
4	Duy trì hệ thống thoát nước đô thị	64	66

Đối với khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng máy lớn hơn 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được tính bằng 4% chi phí sử dụng xe máy và thiết bị.

- Các bộ đơn giá ban hành theo Quyết định 12193/QĐ.UB ngày 05/12/2003 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu áp dụng tỷ lệ chi phí quản lý chung theo bảng trên được tính thêm chi phí ăn giữa ca và phụ cấp làm đêm (nếu có) cho đến khi ban hành đơn giá mới.

C. Lợi nhuận định mức:

Được tính bằng 4% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung.

Điều 2. Qui định thực hiện

- Mọi tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đều phải thực hiện theo quyết định này.

- Các khối lượng công việc dịch vụ công ích đô thị thực hiện từ ngày 01/01/2008 thì được áp dụng quyết định này, nếu đã thực hiện quyết toán kinh phí rồi thì không được tính lại.

- Hợp đồng đã được ký kết đang thực hiện dở dang vẫn thực hiện theo nội dung điều khoản ghi trong hợp đồng đã ký (chỉ điều chỉnh đối với những hợp đồng theo giá điều chỉnh).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công thương, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch - Đầu tư, Lao động Thương binh & Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *th*

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Website Chính phủ
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Hội đồng đơn giá DVCIDT;
- Lưu: VT-TH. *xy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *th*



Trần Ngọc Thới